

Số: 4452/QĐ-KHXH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2026 và phương thức tổ chức thực hiện

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-KHXH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2026 và phương thức tổ chức thực hiện (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban Tài chính và Quản lý khoa học có trách nhiệm thực hiện thông báo theo quy định tại Điều 10 Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban TCKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lợi

Phụ lục

DANH MỤC

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
NĂM 2026 VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Bộ, nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp Bộ
tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ)*

*(kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-KHXX ngày 01 / 10 / 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm
Khoa học xã hội Việt Nam)*

TT	Tên Nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Bộ			
I.1	Nhiệm vụ 1: Tác động của tái cấu trúc đơn vị hành chính đến hiệu quả dịch vụ công đối với người dân ở Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động ban đầu của việc tái cấu trúc đơn vị hành chính đến hiệu quả cung cấp dịch vụ công và mức độ tiếp cận dịch vụ công của người dân. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, bảo đảm tiếp cận công bằng và thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Đánh giá mức độ thay đổi về hiệu quả cung cấp dịch vụ công sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, thông qua các chỉ số - Phân tích khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của người dân sau khi tái cấu trúc hành chính - Nhận diện các rào cản, thách thức và yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của việc tái cấu trúc đơn vị hành chính - Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, bảo đảm tiếp cận công bằng và thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.2	Nhiệm vụ 2: Thực hành ESG của các	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Phân tích và đánh giá việc thực hiện các tiêu chuẩn ESG (Môi	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i>	Tuyển chọn

	doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tại tỉnh Lâm Đồng: Thực trạng và giải pháp	trường – Xã hội – Quản trị) theo Khung sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) của các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tại tỉnh Lâm Đồng. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hành ESG tại các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản - Làm rõ việc thực hành ESG theo Khung sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) của các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tại tỉnh Lâm Đồng - Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong việc thực hành ESG của các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tại tỉnh Lâm Đồng. - Đề xuất các khuyến nghị chính sách và giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao khả năng thực hiện ESG của doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.	Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	
I.3	Nhiệm vụ 3: Sinh kế bền vững của người dân tái định cư do dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Trên cơ sở khung sinh kế bền vững, nghiên cứu đánh giá những thay đổi về sinh kế của người dân tái định cư bị ảnh hưởng bởi dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, từ đó đề xuất chiến lược phục hồi sinh kế bền vững. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Nghiên cứu cơ sở lý luận về sinh kế bền vững cho người dân tái định cư - Nghiên cứu sự thay đổi về sinh kế của người dân tái định cư bị ảnh hưởng bởi dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 - Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị sinh kế bền vững cho hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.4	Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu, thực nghiệm chế tác công	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu và tìm hiểu các hình thức kỹ thuật chế tác đá nhóm di tích đồi gò, thềm sông Hồng trên	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> - 01 Báo cáo tổng kết; - 01 Báo cáo tóm tắt;	Tuyển chọn

	cụ đá các di tích ngoài trời thêm sông Hồng từ Pleistocene muộn tới Holocene sớm trên địa bàn các tỉnh Lào Cai và Phú Thọ.	địa bàn các tỉnh Lào Cai và Phú Thọ để làm rõ về sự đa dạng của các phương pháp và kỹ thuật chế tác đá gắn với từng loại hình công cụ đá chế tác từ hạch cuội hay chế tác từ mảnh tước lớn/mảnh cuội bở, có niên đại từ cuối Pleistocene tới Holocene sớm trong bối cảnh hệ thống các di tích thời đại đá giai đoạn hậu kỳ Đá cũ ở miền Bắc Việt Nam. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Bước đầu làm rõ được kỹ thuật chế tác đá của hai nhóm: công cụ hạch và công cụ mảnh tước. - Mô hình hóa bước đầu các quy trình chế tác của hai nhóm công cụ. - Xây dựng dữ liệu bản đồ số GIS. - Bước đầu ứng dụng kết quả thực nghiệm vào nghiên cứu thời đại đá Việt Nam.	- 01 Báo cáo kiến nghị; <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - 03 công bố (tiêu chuẩn bài theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). - Công bố khác: + 01 Hội thảo Quốc gia/Quốc tế. + 01 Sách chuyên khảo về phương pháp và kỹ thuật chế tác đá hệ thống di tích đồ gốm, thêm sông trên địa bàn hai tỉnh Lào Cai và Phú Thọ giai đoạn từ cuối Pleistocene tới Holocene sớm.	
I.5	Nhiệm vụ 5: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS) văn khắc Champa qua tư liệu khảo cổ học tại thành phố Đà Nẵng.	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa không gian (GIS) về toàn bộ hệ thống văn khắc cổ Champa tại Quảng Nam và Đà Nẵng, phục vụ nghiên cứu lịch sử, khảo cổ học, bảo tồn và quy hoạch di sản một cách hiện đại, có khả năng kết nối với các nền tảng nghiên cứu quốc tế. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Khảo sát và số hóa toàn bộ hệ thống bằng công nghệ GIS. - Phân tích không gian phân bố và mối liên hệ giữa các nhóm văn khắc, từ đó rút ra nhận định mới về mô hình cư trú, trung tâm chính trị - tôn giáo cổ Champa. - Bước đầu đề xuất được mô hình khai thác cơ sở dữ liệu GIS.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> - 01 Báo cáo tổng kết; - 01 Báo cáo tóm tắt; - 01 Báo cáo kiến nghị; Sản phẩm khác: - Hệ cơ sở dữ liệu GIS tích hợp: thông tin văn bản, định vị GPS, hình ảnh, mô tả khảo cổ học. - Tối thiểu 03 bản đồ chuyên đề: bản đồ phân bố bia ký, bản đồ so sánh niên đại, bản đồ tương quan với đền tháp Champa. - 01 báo cáo phân tích không gian khảo cổ học gắn với hệ thống văn khắc. - Sổ tay hướng dẫn sử dụng CSDL cho các nhà nghiên cứu và nhà quản lý.	Tuyển chọn

			<i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - 03 công bố (tiêu chuẩn bài theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).	
I.6	Nhiệm vụ 6: Xây dựng bộ chỉ dẫn địa lý của hệ thống chùa Tứ Pháp trong chiến lược chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Xây dựng Bộ Chỉ dẫn địa lý của hệ thống chùa Tứ Pháp phục vụ chiến lược chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa hiện nay ở Việt Nam và xây dựng Dữ liệu số của hệ thống chùa Tứ pháp phục vụ tích hợp vào cơ sở Dữ liệu số của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, hướng tới tích hợp vào cơ sở Dữ liệu số quốc gia. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Xác định vị thế của hệ thống chùa Tứ Pháp trong dòng chảy Phật giáo Việt Nam, với sự kết nối giữa Luy Lâu ở Việt Nam với Ấn Độ và 2 trung tâm Phật giáo lớn có từ giai đoạn đầu Công nguyên là Lạc Dương, Bành Thành ở Trung Quốc, hướng tới đánh dấu hệ thống này trên bản đồ du lịch di sản thế giới; - Làm rõ những đặc trưng văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng của hệ thống chùa Tứ Pháp ở khu vực đồng bằng sông Hồng; - Phân tích các giá trị tiềm năng của hệ thống chùa Tứ Pháp trong phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay; - Phân tích mục tiêu kép của việc xây dựng bộ chỉ dẫn địa lý của hệ thống chùa Tứ Pháp trong phát triển công nghiệp văn hóa và bảo tồn di sản tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay; - Cung cấp mô hình và giải pháp chuyển đổi số dữ liệu của hệ thống chùa Tứ Pháp phục vụ bảo	<i>1. Yêu cầu đối với sản phẩm:</i> - 01 báo cáo tổng kết đạt các yêu cầu (về mục tiêu, nội dung, cách tiếp cận, phương pháp và kỹ thuật sử dụng) đã đề xuất và được phê duyệt trong Thuyết minh; - 01 báo cáo tóm tắt; - 01 báo cáo kiến nghị; - 01 bộ Dữ liệu số phục vụ tích hợp vào cơ sở Dữ liệu số của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, hướng tới tích hợp vào cơ sở Dữ liệu số quốc gia; - 01 Website phục vụ truy cập trực tuyến chỉ dẫn địa lý về hệ thống chùa Tứ Pháp (tiếng Việt và tiếng Anh). <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành (tiêu chuẩn bài theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). - Phổ biến trực tuyến qua hoạt động của Website	Tuyển chọn

		tồn và phát triển du lịch thông minh; Một số gợi ý chính sách quản lý di sản tôn giáo và nhân rộng mô hình xây dựng bộ chỉ dẫn địa lý đối với các loại hình di sản tôn giáo, tín ngưỡng khác.		
I.7	Nhiệm vụ 7: Mạng lưới xã hội trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của dân tộc Hmông vùng miền núi phía Bắc nước ta hiện nay	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu mối quan hệ của mạng lưới xã hội với phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa ở dân tộc Hmông vùng miền núi phía Bắc nước ta hiện nay. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Xây dựng cơ sở lý luận về mối quan hệ của mạng lưới xã hội với phát triển ở vùng dân tộc thiểu số nước ta; - Nhận diện thực trạng của mạng lưới xã hội (cả trực tiếp và trực tuyến) ở dân tộc Hmông tại 3 tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang), Lào Cai và Điện Biên; - Phân tích ảnh hưởng của mạng lưới xã hội đó đến phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của dân tộc Hmông hiện nay; - Dự báo xu hướng và đề xuất kiến nghị, giải pháp nhằm phát huy vai trò tích cực, hạn chế yếu tố tiêu cực của mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội ở cộng đồng dân tộc Hmông vùng miền núi phía Bắc nước ta.	<i>1. Yêu cầu đối với sản phẩm:</i> - 01 Báo cáo tổng kết kết quả nhiệm vụ - 01 Báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ - 01 Báo cáo kiến nghị <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - Tối thiểu 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành (tiêu chuẩn bài theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).	Tuyển chọn
I.8	Nhiệm vụ 8: Phòng dịch ở Nam Kỳ thời cận đại và kinh nghiệm cho hoạt động y tế dự phòng ở Việt Nam hiện nay	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ cơ sở hình thành và hoạt động của hệ thống phòng, chống dịch ở Nam Kỳ thời cận đại. Từ đó đánh giá kết quả, vai trò và tác động của hoạt động phòng, chống dịch ở Nam Kỳ thời kỳ này. Trên cơ sở những nội dung trên, rút ra một số liên hệ và bài học kinh nghiệm cho công tác y tế dự phòng và công cuộc chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam hiện nay. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i>	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

		- Làm rõ bối cảnh, những cơ sở hình thành hệ thống phòng, chống dịch ở Nam Kỳ thời cận đại. - Làm rõ quá trình hình thành và phát triển của hệ thống phòng, chống dịch ở Nam Kỳ thời cận đại: các biện pháp hành chính và tài chính của chính quyền thực dân; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống dịch; các lĩnh vực hoạt động và kết quả. - Đánh giá kết quả, vai trò và tác động của hệ thống phòng, chống dịch ở Nam Kỳ thời cận đại. - Rút ra những liên hệ và bài học kinh nghiệm cho việc hoạch định các chính sách về y tế dự phòng và công tác phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ở Việt Nam hiện nay.		
I.9	Nhiệm vụ 9: Huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài – thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Đề tài làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị đối với Đảng, Nhà nước trong việc huy động nguồn lực người Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài (bối cảnh lịch sử; nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài trên các phương diện: nguồn lực tri thức, nguồn lực kinh tế và các nguồn lực khác; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài) - Làm rõ thực trạng huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

		- Rút ra nhận xét, đánh giá thành tựu đạt được, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân của thành tựu và hạn chế; đúc kết một số bài học kinh nghiệm; đề xuất một số kiến nghị, giải pháp về việc tăng cường huy động nguồn lực Việt Nam ở nước ngoài trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.		
I.10	Nhiệm vụ 10: Chính trị học sinh thái trong thời đại toàn cầu hóa và gợi ý chính sách đối với Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ về nội dung cơ bản của chính trị học sinh thái và gợi mở chính sách cho Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Làm rõ những điều kiện, tiền đề xuất hiện và phát triển chính trị học sinh thái trong thời đại toàn cầu hóa - Làm rõ những nội dung cơ bản của chính trị học sinh thái trong thời đại toàn cầu hóa - Gợi ý chính sách về chính trị học sinh thái cho Việt Nam trong điều kiện hiện nay	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành; sách chuyên khảo sử dụng trong đào tạo sau đại học tại Học viện Khoa học xã hội	Tuyển chọn
I.11	Nhiệm vụ 11: Cơ hội và thách thức từ các nước khu vực châu Á- Thái Bình Dương đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh mới	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu làm rõ các cơ hội và thách thức từ các nước khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và đề xuất giải pháp cho Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Vị trí, vai trò của các nước khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đối với sự phát triển của Việt Nam - Nhận diện và phân tích các cơ hội và thách thức từ chính sách và thực thi chính sách của các nước khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam - Đề xuất kiến nghị cho Việt Nam nhằm tranh thủ cơ hội, hạn chế thách thức nói trên	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

I.12	Nhiệm vụ 12: Chuyển đổi số ở một số nước Châu Á - Thái Bình Dương: tác động và hàm ý chính sách cho Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu việc chuyển đổi số ở một số quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương và đánh giá tác động để từ đó đề xuất những hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số - Phân tích và làm rõ thực trạng chuyển đổi số ở một số quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương - Đánh giá tác động của việc chuyển đổi số đó - Đề xuất hàm ý chính sách cho Việt Nam	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.13	Nhiệm vụ 13: Tác động của các xu hướng biến đổi dân số đến phát triển của một số nước Đông Á và Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu xu hướng biến đổi dân số ở một số nước Đông Á và đánh giá tác động để từ đó đề xuất những hàm ý chính sách cho Việt Nam. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về mối liên hệ giữa biến đổi dân số với an ninh và phát triển của quốc gia - Phân tích và làm rõ thực trạng xu hướng biến đổi dân số ở một số nước Đông Á. - Đánh giá tác động của xu hướng này đến an ninh và phát triển - Đề xuất hàm ý chính sách cho Việt Nam	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.14	Nhiệm vụ 14: Chính sách phát triển thị trường các-bon của Liên minh Châu Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu lý luận, thực tiễn về cơ chế phát triển thị trường các-bon của Liên minh châu Âu, từ đó đề xuất hệ thống quan điểm, giải pháp và chính sách nhằm phát triển thị trường các-bon phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về thị trường các-bon;	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn	Tuyển chọn

		- Phân tích, đánh giá cơ chế, chính sách phát triển thị trường các-bon của Liên minh châu Âu; - Thực tiễn triển khai thị trường các-bon tại một số nước thành viên châu Âu; - Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển thị trường các-bon phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế Việt Nam.	lâm Khoa học xã hội Việt Nam	
I.15	Nhiệm vụ 15: Nghiên cứu Chính phủ số Hoa Kỳ và hàm ý cho Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ đặc điểm, cấu trúc và quá trình triển khai Chính phủ số Hoa Kỳ từ năm 2010 (mốc chuyển tiếp từ chính phủ điện tử sang chính phủ số) đến nay. Qua đó rút ra các bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Chính phủ số tại Việt Nam. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Phân tích tổng quan về quá trình hình thành, định hướng chính sách và hệ thống thể chế nền tảng cho Chính phủ số Hoa Kỳ. - Làm rõ thực tiễn triển khai Chính phủ số Hoa Kỳ thông qua các trụ cột như hạ tầng công nghệ, dịch vụ công số, nguồn nhân lực và văn hóa số. - Đánh giá các thành tựu, thách thức và xu hướng phát triển của Chính phủ số Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 2010 đến nay. Đề xuất một số hàm ý chính sách và bài học kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Chính phủ số.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.16	Nhiệm vụ 16: Di động nghề nghiệp của thanh niên vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh chuyển đổi số	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nhận diện thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới di động nghề nghiệp của thanh niên vùng đồng bằng sông Hồng gắn với chuyển đổi số và đề xuất các giải pháp phát huy tính tích cực, hạn chế tính tiêu cực của di động nghề nghiệp trong bối cảnh mới.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> + Báo cáo tổng kết phải có sự phù hợp, logic giữa tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nội dung nghiên cứu; giữa cơ sở lý thuyết, cách tiếp	Tuyển chọn



		<i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> 1) Nhận diện thực trạng các hình thức di động nghề nghiệp của thanh niên vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh chuyển đổi số. 2) Phân tích tác động của chuyển đổi số và của các yếu tố khác tới các hình thức di động nghề nghiệp của các nhóm thanh niên vùng đồng bằng sông Hồng; 3) Đề xuất các kiến nghị hàm ý chính sách liên quan.	cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng và các hoạt động phục vụ với mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; dữ liệu phải mang tính đại diện, tin cậy, xác thực và cập nhật; kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ phải có tính mới về khoa học và đóng góp mới về kiến nghị chính sách; + Báo cáo tóm tắt phải khái quát và tóm lược những kết quả nghiên cứu, phát hiện chính của nhiệm vụ; + Báo cáo kiến nghị phải làm rõ được những đề xuất, kiến nghị cũng như giải pháp để thực thi với đầy đủ căn cứ khoa học của kiến nghị, chủ thể tiếp nhận kiến nghị, mục đích và mục tiêu của kiến nghị, nội dung và cách thức triển khai nội dung kiến nghị. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Sản phẩm bắt buộc gồm có: Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kiến nghị, và tối thiểu 02 công bố là bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo	
--	--	--	--	--

			quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, có nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, phải có ghi chú là sản phẩm của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ cấp bộ có kinh phí trên 500 triệu đồng thì bắt buộc phải có tương ứng tối thiểu 03 công bố. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí trên 1 tỷ đồng thì bắt buộc phải có tối thiểu 04 công bố. Kết quả của nghiên cứu cần gửi tới Bộ Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
I.17	Nhiệm vụ 17: Niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở Hà Nội hiện nay	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở Hà Nội hiện nay và đề xuất các giải pháp liên quan. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> + Làm rõ thực trạng niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở Hà Nội hiện nay; + Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở Hà Nội hiện nay; + Đề xuất các giải pháp nhằm củng cố niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở Hà Nội thời gian tới.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> + Báo cáo tổng kết phải có sự phù hợp, logic giữa tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nội dung nghiên cứu; giữa cơ sở lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng và các hoạt động phục vụ với mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; dữ liệu phải mang tính đại diện, tin cậy, xác thực và cập nhật; kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ phải có tính mới về khoa học và đóng góp	Tuyển chọn

		mới về kiến nghị chính sách; + Báo cáo tóm tắt phải khái quát và tóm lược những kết quả nghiên cứu, phát hiện chính của nhiệm vụ; + Báo cáo kiến nghị phải làm rõ được những đề xuất, kiến nghị cũng như giải pháp để thực thi với đầy đủ căn cứ khoa học của kiến nghị, chủ thể tiếp nhận kiến nghị, mục đích và mục tiêu của kiến nghị, nội dung và cách thức triển khai nội dung kiến nghị. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Sản phẩm bắt buộc gồm có: Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kiến nghị (và sản phẩm khác nếu có theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, Hội đồng giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp bộ và được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt), và tối thiểu 02 công bố là bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác	
--	--	---	--

			giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, có nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, phải có ghi chú là sản phẩm của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ cấp bộ có kinh phí trên 500 triệu đồng thì bắt buộc phải có tương ứng tối thiểu 03 công bố. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí trên 1 tỷ đồng thì bắt buộc phải có tối thiểu 04 công bố. Cần gửi kết quả nghiên cứu tới Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; Ban Tuyên giáo và Dân vận Hà Nội...	
I.18	Nhiệm vụ 18: Thực trạng sử dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo của lao động trong khu vực phi chính thức ở đô thị Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ thực trạng sử dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo của lao động trong khu vực phi chính thức ở đô thị Việt Nam và đề xuất các giải pháp có liên quan. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Đánh giá nhận thức và nhu cầu ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao năng lực của lao động khu vực phi chính thức ở đô thị Việt Nam; - Đánh giá thực tiễn ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo của lao động khu vực phi chính thức ở đô thị Việt Nam; - Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo của lao động khu vực phi chính thức ở đô thị Việt Nam; - Đề xuất các khuyến nghị hàm ý chính sách có liên quan	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> + Báo cáo tổng kết phải có sự phù hợp, logic giữa tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nội dung nghiên cứu; giữa cơ sở lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng và các hoạt động phục vụ với mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; dữ liệu phải mang tính đại diện, tin cậy, xác thực và cập nhật; kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ phải có tính mới về khoa học và đóng góp mới về kiến nghị chính sách; + Báo cáo tóm tắt phải khái quát và tóm lược những kết quả nghiên cứu	Tuyển chọn

			cứ, phát hiện chính của nhiệm vụ; + Báo cáo kiến nghị phải làm rõ được những đề xuất, kiến nghị cũng như giải pháp để thực thi với đầy đủ căn cứ khoa học của kiến nghị, chủ thể tiếp nhận kiến nghị, mục đích và mục tiêu của kiến nghị, nội dung và cách thức triển khai nội dung kiến nghị. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Sản phẩm bắt buộc gồm có: Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kiến nghị (và sản phẩm khác nếu có theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, Hội đồng giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp bộ và được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt), và tối thiểu 02 công bố là bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, có nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, phải có ghi	
--	--	--	--	--

			chủ là sản phẩm của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ cấp bộ có kinh phí trên 500 triệu đồng thì bắt buộc phải có trưng ứng tối thiểu 03 công bố. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí trên 1 tỷ đồng thì bắt buộc phải có tối thiểu 04 công bố.	
I.19	Nhiệm vụ 19: Thái độ và hành vi lựa chọn giới tính trước khi sinh của các cặp vợ chồng trẻ ở đồng bằng sông Hồng hiện nay	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nhận diện thái độ và hành vi lựa chọn giới tính trước khi sinh của các cặp vợ chồng trẻ ở đồng bằng sông Hồng hiện nay, các yếu tố ảnh hưởng và nêu ra những hàm ý chính sách có liên quan. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> + Nhận diện thực trạng thái độ và hành vi lựa chọn giới tính trước khi sinh của các cặp vợ chồng trẻ ở đồng bằng sông Hồng hiện nay; + Chỉ rõ các yếu tố tác động tới thái độ và hành vi lựa chọn giới tính trước khi sinh của các cặp vợ chồng trẻ ở đồng bằng sông Hồng hiện nay; + Đề xuất các khuyến nghị hàm ý chính sách để khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh hiện nay.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> + Báo cáo tổng kết phải có sự phù hợp, logic giữa tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nội dung nghiên cứu; giữa cơ sở lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng và các hoạt động phục vụ với mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; dữ liệu phải mang tính đại diện, tin cậy, xác thực và cập nhật; kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ phải có tính mới về khoa học và đóng góp mới về kiến nghị chính sách; + Báo cáo tóm tắt phải khái quát và tóm lược những kết quả nghiên cứu, phát hiện chính của nhiệm vụ; + Báo cáo kiến nghị phải làm rõ được những đề xuất, kiến nghị cũng như giải pháp để thực thi với đầy đủ căn cứ khoa học của kiến nghị, chủ thể tiếp nhận kiến nghị, mục đích và mục	Tuyển chọn

			tiêu của kiến nghị, nội dung và cách thức triển khai nội dung kiến nghị. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Sản phẩm bắt buộc gồm có: Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kiến nghị (và sản phẩm khác nếu có theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, Hội đồng giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp bộ và được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt), và tối thiểu 02 công bố là bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, có nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, phải có ghi chú là sản phẩm của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ cấp bộ có kinh phí trên 500 triệu đồng thì bắt buộc phải có tương ứng tối thiểu 03 công bố. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí trên 1 tỷ đồng thì bắt buộc phải có tối thiểu 04 công bố.	
--	--	--	--	--

			Cần gửi báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị và báo cáo chất lọc tới các địa chỉ ứng dụng, tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách như Bộ Y tế, Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội.	
I.20	Nhiệm vụ 20: Hoàn thiện pháp luật bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền tài sản nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới ở Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn pháp luật về bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân trong bối cảnh kỷ nguyên số, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi mô hình tăng trưởng; từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo đảm vững chắc quyền tài sản, góp phần kiến tạo môi trường pháp lý an toàn, minh bạch và ổn định để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> 1. Làm rõ lý luận pháp luật về bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là mối quan hệ giữa quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tư nhân, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của quyền tài sản đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân. 2. Đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân trước những yêu cầu mới của kỷ nguyên số, hội nhập sâu rộng và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. 3. Đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân thông qua nghiên cứu tình huống, phân tích vụ việc điển hình; xác định những điểm nghẽn, xung đột, bất cập và khoảng trống pháp lý đang cản	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Sản phẩm gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị đáp ứng đầy đủ các điều kiện của một nhiệm vụ cấp bộ, sản phẩm chất lượng cao. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Báo cáo tổng hợp khoảng 150 trang A4; công bố ít nhất 02 bài tạp chí khoa học chuyên ngành (được đánh giá 0,75 điểm trở lên).	Tuyển chọn

		trở sự phát triển của kinh tế tư nhân. 4. Nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển trong việc bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân, từ đó gợi mở cho Việt Nam trong tiến trình hoàn thiện pháp luật. 5. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm quyền tài sản của kinh tế tư nhân theo hướng minh bạch, ổn định, hiệu quả và tương thích với các chuẩn mực quốc tế, góp phần kiến tạo môi trường pháp lý an toàn để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.		
I.21	Nhiệm vụ 21: Phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Ninh Bình)	<i>1. Định hướng mục tiêu</i> (Mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể) Phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay; làm rõ thực trạng phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay, qua đó nhận diện những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển này; đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay. (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Ninh Bình).	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> + Báo cáo tổng kết phải có sự phù hợp, logic giữa tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nội dung nghiên cứu; giữa cơ sở lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng và các hoạt động phục vụ với mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; dữ liệu phải mang tính đại diện, tin cậy, xác thực và cập nhật; kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ phải có tính mới về khoa học và đóng góp mới về kiến nghị chính sách; + Báo cáo tóm tắt phải khái quát và tóm lược những kết quả nghiên cứu, phát hiện chính của nhiệm vụ;	Tuyển chọn

			+ Báo cáo kiến nghị phải làm rõ được những đề xuất, kiến nghị cũng như giải pháp để thực thi với đầy đủ căn cứ khoa học của kiến nghị, chủ thể tiếp nhận kiến nghị, mục đích và mục tiêu của kiến nghị, nội dung và cách thức triển khai nội dung kiến nghị. 2. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Sản phẩm bắt buộc gồm có: Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kiến nghị, và tối thiểu 02 công bố là bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, có nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, phải có ghi chú là sản phẩm của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ cấp bộ có kinh phí trên 500 triệu đồng thì bắt buộc phải có tương ứng tối thiểu 03 công bố. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí trên 1 tỷ đồng	
--	--	--	---	--



			thì bắt buộc phải có tối thiểu 04 công bố. Ấn phẩm của Nhiệm vụ được nộp đầy đủ theo quy định và dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan liên quan ở tỉnh Ninh Bình.	
I.22	Nhiệm vụ 22: Nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam.	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Phân tích thực trạng, cơ hội, thách thức đối với cho nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số; từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực và phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu về nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số; - Làm rõ đặc điểm nhân khẩu, xã hội, thực trạng năng lực số, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số; - Phân tích các cơ hội, thách thức đối với nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, tập trung vào các vấn đề về năng lực, việc làm, phát triển mạng lưới nghề nghiệp, đóng góp cho nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển xã hội,... - Làm rõ các yếu tố thúc đẩy và cản trở đến thực trạng nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, bao gồm chính sách, môi trường làm việc, đào tạo, mạng lưới nghề nghiệp và yếu tố giới; - Tìm hiểu nhu cầu của nhân lực nữ khoa học xã hội để thích ứng với chuyển đổi số;	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn



		- Đề xuất giải pháp nhằm phát triển năng lực số, phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ khoa học xã hội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đồng thời bảo đảm bình đẳng giới.		
I.23	Nhiệm vụ 23: Biến đổi chức năng của các gia đình có người đi lao động nước ngoài	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Phân tích, đánh giá sự biến đổi chức năng của các gia đình có người đi lao động nước ngoài. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Nhận diện chức năng của các gia đình có người đi lao động nước ngoài trước khi đi lao động nước ngoài và hiện nay từ đó chỉ ra sự biến đổi chức năng của gia đình; - Xác định những vấn đề cần quan tâm đối với mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh ở các gia đình có người đi lao động nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay; - Đề xuất, khuyến nghị về mặt chính sách đối với các gia đình có người đi lao động nước ngoài nhằm phục vụ công tác xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.24	Nhiệm vụ 24: Đặc trưng giọng nói cá nhân trong giám định âm thanh người nói tiếng Việt	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Chỉ ra tham số làm nên đặc trưng giọng nói tiếng Việt của cá nhân người nói; kết quả nghiên cứu cho thấy quy luật lặp đi lặp lại được rút ra từ mối quan hệ giữa các tham số ngữ âm đặc trưng người nói. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Miêu tả những đặc trưng ngữ âm tiếng Việt, như: đặc trưng có tính chất vùng miền; đặc trưng liên quan đến vật lí âm học như: tần số, cao độ, cường độ, trường độ, formant, phổ âm, sóng âm; đặc trưng liên quan đến tâm lí của người nói;	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

		- So sánh sự khác biệt giữa đặc trưng giọng nói tiếng Việt của các cá nhân theo giới và độ tuổi; chỉ ra điểm khác biệt và những quy luật chung giữa chúng; - Đề xuất các tham số âm học trong xác minh cá nhân.		
I.25	Nhiệm vụ 25: Biên soạn Từ điển chính tả tiếng Việt	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Biên soạn một cuốn Từ điển chính tả tiếng Việt theo cấu trúc mới <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Xây dựng Nguyên tắc và thể lệ biên soạn; - Xây dựng tiêu chí lựa chọn và xác định đơn vị mục từ; - Xây dựng bảng mục từ để xác định chuẩn chính tả đối với những trường hợp dễ nhầm lẫn; - Xây dựng nội dung thông tin cho mục từ.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.26	Nhiệm vụ 26: Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá các ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Mông - Dao ở Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa cơ sở dữ liệu về các ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Mông - Dao ở Việt Nam; góp phần thực thi chính sách dân tộc nói chung, chính sách liên quan đến ngôn ngữ, chữ viết dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói riêng. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Bổ sung cơ sở dữ liệu số về cấu trúc các ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thuộc ngữ hệ Mông - Dao ở Việt Nam; - Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu số về ngôn ngữ học xã hội các ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thuộc ngữ hệ Mông - Dao ở Việt Nam; - Nghiên cứu, xây dựng bản đồ số về sự phân bố các ngôn ngữ dân tộc các dân tộc thuộc ngữ hệ Mông - Dao ở Việt Nam.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.27	Nhiệm vụ 27: Xây dựng mô hình chăm sóc người cao	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam để đề xuất xây dựng mô hình chăm sóc	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động	Tuyển chọn

	tuổi trong bối cảnh già hóa dân số và biến đổi kinh tế-xã hội ở Việt Nam	người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số và biến đổi kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Phân tích vai trò gia đình, cộng đồng, dịch vụ xã hội của khu vực tư nhân và nhà nước trong chăm sóc NCT hiện nay và những vấn đề đang đặt ra; - Rà soát và phân tích hệ thống chính sách, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và những khoảng trống chính sách; - Tìm hiểu và phân tích các bài học kinh nghiệm quốc tế về hệ thống phúc lợi và chăm sóc NCT; - Đánh giá các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay; - Xây dựng, đề xuất mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp về văn hóa, kinh tế, pháp luật, dịch vụ, giúp người cao tuổi có cuộc sống tự chủ hơn; tăng cường chất lượng cuộc sống người cao tuổi trong gia đình và cộng đồng; - Vận động chính sách và phổ biến các xuất bản phẩm về chính sách đến với các nhà hoạch định chính sách và những nhà hoạt động chăm sóc ở cộng đồng.	khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	
I.28	Nhiệm vụ 28: Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của Việt Nam trong nền kinh tế số	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển đột phá phát triển doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam trong nền kinh tế số. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Xây dựng cơ sở lý luận về phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số, bao gồm đặc trưng của doanh nghiệp khu vực KTTN, nội dung phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN, vai trò của doanh nghiệp khu vực KTTN, tiêu chí đánh giá trình độ chuyển đổi số và trình độ phát triển của doanh nghiệp khu vực KTTN, các yếu tố ảnh	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

		hướng đến sự phát triển của doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số, rút ra một số bài học đối với Việt Nam; - Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN ở Việt Nam trong nền kinh tế số, chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân; xác định hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số thời gian qua; - Xây dựng mô hình kinh tế lượng phân tích một số yếu tố tác động đến sự phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số thời gian qua; - Phân tích bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, nhất là gắn với chuyển đổi số và nền kinh tế số; phân tích cơ hội, thách thức, yêu cầu phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN; đề xuất quan điểm, định hướng và một số giải pháp chủ yếu tạo sự phát triển đột phá của doanh nghiệp khu vực KTTN trong nền kinh tế số.		
I.29	Nhiệm vụ 29: Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục văn hóa dân tộc ở tỉnh Đắk Lắk	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục văn hóa dân tộc nhằm bảo tồn và phát huy tri thức dân gian ở tỉnh Đắk Lắk, góp phần nâng cao nhận thức văn hóa, bản sắc dân tộc và năng lực trong giáo dục văn hóa dân tộc. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về giáo dục văn hóa dân tộc. - Thiết kế và thử nghiệm các sản phẩm giáo dục văn hóa dân tộc ứng dụng công nghệ số (website,	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> - Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Báo cáo tổng hợp đúng quy định; - Sản phẩm giáo dục số (website, video bài giảng, game học tập) đạt chuẩn kỹ thuật và có tính ứng dụng cao.	Tuyển chọn

		trò chơi học tập, bài giảng điện tử...) một số tri thức dân gian đặc sắc của người dân tộc tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất giải pháp và khuyến nghị chính sách về giáo dục văn hóa dân tộc ứng dụng công nghệ số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.	2. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Tổ chức ít nhất 01 hội thảo khoa học giới thiệu kết quả nghiên cứu.	
I.30	Nhiệm vụ 30: Thực hành Then của người Thái trong xã hội Việt Nam đương đại	1. <i>Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu thực hành Then của người Thái để làm rõ các chiều cạnh thực hành di sản khi được UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể. 2. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Khái quát cơ sở lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu về thực hành Then của người Thái. + Diễn giải một cách có hệ thống về thực hành Then của người Thái ở vùng núi Tây Bắc trong bối cảnh hậu ghi danh. + Bàn về quá trình thể chế hóa, dân gian hóa và thị trường hóa văn hóa của thực hành Then.	1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> - Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Báo cáo tổng hợp: 150 trang - Báo cáo tóm tắt: 20 trang. 2. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.	Tuyển chọn
I.31	Nhiệm vụ 31: Chuyển đổi số trong các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam	1. <i>Mục tiêu tổng quát:</i> Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy năng lực chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản của các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam. 2. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> - Hệ thống hoá cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi số trong hợp tác xã nói chung; - Phân tích, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong khâu sản xuất và tiêu thụ nông sản của các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam hiện nay; Định hướng và đề xuất giải pháp thúc đẩy và nâng cao năng lực chuyển đổi số trong sản xuất và	1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 2. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

		tiêu thụ nông sản của các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050.		
I.32	Nhiệm vụ 32: Tác động của chuyển đổi số đến việc làm ở Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo đến việc làm và bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Nghiên cứu tác động về chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo đến qui mô và cơ cấu việc làm ở cấp độ ngành. - Nghiên cứu tác động về chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo đến thu nhập và bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam. - Đề xuất các chính sách nhằm tăng cường cung, cầu kỹ năng liên quan đến chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo và kết nối trên thị trường lao động nhằm tăng cường quá trình chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo của Việt Nam. - Đề xuất các chính sách nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực (nếu có) của quá trình chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo đối với một bộ phận người lao động ở Việt Nam.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.33	Nhiệm vụ 33: Thương nghiệp, thương nhân trong văn học dân gian Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu về thương nghiệp và thương nhân trong văn học dân gian Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Tổng quan về thương nghiệp và thương nhân trong các tác phẩm văn học dân gian Việt Nam. - Những biểu hiện của thương nghiệp và thương nhân trong văn học dân gian Việt Nam. - Những ảnh hưởng của quan niệm về thương nghiệp và thương nhân trong văn học dân gian Việt Nam đối với thực tế hiện nay.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.34	Nhiệm vụ 34:	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i>	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i>	Tuyển chọn

	Tư duy biểu tượng về thiên nhiên trong văn học dân gian Việt Nam	Tìm hiểu tư duy biểu tượng về thiên nhiên của người Dao qua văn học dân gian <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Tổng quan nghiên cứu về tư duy biểu tượng. - Nhận diện biểu hiện về tư duy biểu tượng về thiên nhiên trong văn học dân gian người Dao. - Giải mã một số biểu tượng về thiên nhiên trong văn học dân gian người Dao.	Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	
I.35	Nhiệm vụ 35: Nghiên cứu các tổ chức phường hội vùng đồng bằng sông Hồng thời quân chủ qua nguồn tư liệu Hán Nôm	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu phường hội vùng đồng bằng sông Hồng ở Việt Nam thời kỳ quân chủ và ảnh hưởng của chúng tới đời sống xã hội qua tư liệu Hán Nôm. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Khảo cứu tư liệu Hán Nôm về phường hội. - Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển, cấu trúc và hoạt động của một số phường hội tiêu biểu qua tư liệu Hán Nôm.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
I.36	Nhiệm vụ 36: Xây dựng mô hình hệ sinh thái Halal tại Việt Nam	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu và đề xuất chính sách, giải pháp cho việc xây dựng mô hình hệ sinh thái Halal tại Việt Nam <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng mô hình hệ sinh thái Halal - Phân tích, đánh giá điều kiện thực tiễn và tính khả thi cho việc xây dựng mô hình hệ sinh thái Halal tại Việt Nam. - Đề xuất mô hình, chính sách nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái Halal tại Việt Nam	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn
II	Chương trình, nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp Bộ			
	Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Bộ			
II.1	Nhiệm vụ 1: Hoàn thiện cơ chế thi hành	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và tham khảo kinh	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i>	Tuyển chọn

	pháp luật phục vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	nghiệm nước ngoài đề xuất các giải pháp đột phá, khả thi để hoàn thiện cơ chế thi hành pháp luật phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, kiến tạo phát triển trong kỷ nguyên mới. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Làm rõ cơ sở lý luận về cơ chế thi hành pháp luật phục vụ phát triển đất nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới. - Đánh giá thực trạng cơ chế thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng yếu của quản lý nhà nước (kinh tế; lao động và an sinh xã hội; đất đai, tài nguyên và môi trường; tư pháp và hành chính công); chỉ rõ những bất cập, nguyên nhân và yêu cầu đặt ra trong trong kỷ nguyên mới. - Nghiên cứu kinh nghiệm điển hình của một số quốc gia, một số thể chế quốc tế và khu vực trong xây dựng và vận hành cơ chế thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực trọng yếu; từ đó rút ra bài học có giá trị tham chiếu, phù hợp với điều kiện chính trị, pháp lý và văn hóa của Việt Nam. - Đề xuất quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện toàn diện cơ chế thi hành pháp luật ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	- Báo cáo tổng hợp Chương trình - Báo cáo đề tài thành phần: báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và báo cáo kiến nghị - Sản phẩm khoa học khác: + Tối thiểu 20 bài báo khoa học (trong đó có ít nhất 6 bài tạp chí bài quốc tế uy tín); + 01 bộ tài liệu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ về cơ chế thi hành pháp luật; + 02 báo cáo tư vấn chính sách trình cấp có thẩm quyền. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - Tổ chức ít nhất 7 hội thảo khoa học cấp bộ nhằm công bố kết quả nghiên cứu, tham vấn chuyên gia và tiếp nhận góp ý phản biện độc lập. - Trình bày kết quả tại các diễn đàn chính sách, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị – xã hội có liên quan. - Truyền thông học thuật và tư vấn chính sách thông qua các hoạt động tọa đàm chuyên đề, bài báo, phỏng vấn chuyên gia, hội thảo tại các trường đại học, viện nghiên cứu.	
II.2	Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu tổng thể về gia đình Việt Nam trong kỷ	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Khảo sát, thu thập dữ liệu, tổng hợp, đánh giá thực trạng, dự báo những xu thế biến động sắp tới và đề xuất giải pháp phát triển gia	<i>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm</i> Điều tra tổng thể về gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển	Tuyển chọn

	nguyên phát triển mới của đất nước	đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới của đất nước. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Thu thập và tổng hợp dữ liệu về cấu trúc, chức năng và các mối quan hệ trong gia đình nhằm phục vụ xây dựng, đánh giá và giám sát thực hiện các chính sách, kế hoạch về gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới. - Đánh giá thực trạng về đặc điểm cơ bản của gia đình và nhận diện một số vấn đề mới nảy sinh của gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới. - Dự báo xu thế biến động và đề xuất các giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh trong kỷ nguyên mới.	mới của đất nước sẽ chia làm 02 giai đoạn: giai đoạn 1 thực hiện năm 2026: Điều tra gia đình Việt Nam, giai đoạn 2 thực hiện năm 2027-2028: gồm 01 nhiệm vụ Mũ chương trình và 04 nhiệm vụ thuộc Chương trình gồm các sản phẩm sau: - Bộ số liệu Điều tra gia đình Việt Nam 2026; - 01 báo cáo tổng kết của Chương trình trọng điểm cấp Bộ; - 01 báo cáo tóm tắt kết quả của Chương trình; - 01 báo cáo kiến nghị của Chương trình; - 05 báo cáo tổng kết của 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; - 05 báo cáo tóm tắt của 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; - 05 báo cáo kiến nghị của 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; - File toàn bộ kết quả của Chương trình và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Chương trình. <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - 05 Bản thảo sách xuất bản kết quả của các nhiệm vụ thuộc Chương trình; - 05 bài báo quốc tế, 15 bài báo khoa học đăng trên tạp chí được Hội
--	---	---	--

			đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm đối với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ hoặc là tham luận đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia được xuất bản (có mã số ISBN), do chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ là tác giả, công bố phải trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.	
II.3	Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu tổng thể về Lào và kết nối chiến lược Việt Nam-Lào trong kỷ nguyên mới	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nhận diện, đánh giá thực trạng phát triển của CHDCND Lào trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại và dự báo tới năm 2035. Đánh giá thực trạng kết nối chiến lược Việt Nam-Lào; đề xuất các kiến nghị, giải pháp tăng cường kết nối chiến lược Việt Nam-Lào trong kỷ nguyên mới; góp phần bảo đảm an ninh, phát triển của Việt Nam; thúc đẩy quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam -Lào trong bối cảnh mới. <i>2. Mục tiêu cụ thể</i> - Nhận diện, đánh giá thực trạng phát triển của CHDCND Lào trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại và dự báo tới năm 2035. -Đánh giá thực trạng kết nối chiến lược Việt Nam-Lào; -xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê về kinh tế, xã hội, sức mạnh tổng hợp quốc gia của Lào; -Đề xuất các kiến nghị, giải pháp tăng cường kết nối chiến lược Việt Nam-Lào trong kỷ nguyên mới; -Góp phần bảo đảm an ninh, phát triển của Việt Nam; -Thúc đẩy quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam -Lào trong bối cảnh mới.	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

<i>Nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp Bộ</i>				
II.4	Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu về di cư lao động tự do của người dân tộc thiểu số vùng biên giới nước ta: thực trạng, xu hướng, tác động và giải pháp	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nhận diện thực trạng di cư của các nhóm dân tộc thiểu số hiện đang cư trú ở vùng biên giới nước ta; các nguyên nhân tác động; ảnh hưởng về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng của quá trình này; đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển hài hòa, bền vững cho vùng biên giới nước ta nói chung, cho các dân tộc thiểu số cư trú trong vùng nói riêng. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> <u>Mục tiêu 1:</u> Xây dựng bộ dữ liệu tầm quốc gia để tiến hành tái điều tra định kỳ bao gồm: + Bộ dữ liệu về thực trạng, xu hướng di cư lao động tự do ở người dân tộc thiểu số vùng biên giới nước ta theo các nhóm sau: ❖ Theo từng dân tộc đại diện cho các vùng miền; ❖ Theo giới tính của từng dân tộc; ❖ Theo độ tuổi của từng dân tộc; ❖ Theo trình độ học vấn của từng dân tộc; ❖ Theo tính chất di cư của từng dân tộc: thường xuyên, mùa vụ, cá thể, nhóm, cả gia đình; ❖ Theo phạm vi di cư của từng dân tộc: nội tỉnh, ngoại tỉnh, đi nước ngoài + Bộ dữ liệu về đặc điểm kinh tế/văn hóa, xã hội của nhóm di cư lao động tự do/không di cư lao động tự do ở người dân tộc thiểu số vùng biên giới nước ta. Các dữ liệu này bao gồm: ❖ Đất ở và đất sản xuất ❖ Giới tính, độ tuổi ❖ Trình độ học vấn ❖ Tình trạng hôn nhân ❖ Quy mô nhân khẩu ❖ Nhà ở	<i>1. Yêu cầu đối với sản phẩm:</i> - 01 bộ số liệu về di cư lao động tự do của người DTTS tại các điểm khảo sát; - 01 Báo cáo tổng kết về di cư lao động tự do của người DTTS ở vùng biên giới nước ta; - 01 Báo tóm tắt, 01 báo cáo kiến nghị chính sách quản lý dân cư, phát triển kinh tế, xã hội vùng biên giới nước ta; <i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> - 01 sách chuyên khảo nếu được Hội đồng nghiệm thu đồng ý cho xuất bản (chỉ công bố những thông tin phù hợp theo quy định của pháp luật); - 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (tiêu chuẩn bài theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam); - 01 bài tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus (nội dung bài viết sẽ phù hợp với quy định của pháp luật; không ảnh hưởng đến lĩnh vực an ninh quốc phòng).	Tuyển chọn

		❖ Đặc điểm việc làm ❖ Thu nhập + Bộ dữ liệu về đời sống của người dân tộc thiểu số di cư lao động tự do tại điểm di cư đến ❖ Sở hữu đất đai ❖ Nghề nghiệp chính ❖ Mức thu nhập trung bình ❖ Nhà ở ❖ Đầu tư giáo dục cho con cái ❖ Đầu tư chăm sóc sức khỏe cho con cái <u>Mục tiêu 2:</u> Đánh giá tác động mà quá trình di cư lao động tự do ở người DTTS gây ra trên các phương diện: + Kinh tế + Văn hóa – xã hội + Môi trường + An ninh quốc phòng <u>Mục tiêu 3:</u> Nhận định về các xu hướng di cư lao động tự do ở người DTTS trong tương lai: + Dưới tác động của chính sách sáp nhập đơn vị hành chính + Dưới tác động của chính sách đất đai, phát triển kinh tế vùng biên giới của Việt Nam và quốc gia có chung đường biên giới + Dưới tác động của quan hệ xuyên biên giới, xuyên quốc gia + Đối tượng, phương thức, địa bàn di cư <u>Mục tiêu 4:</u> Đề xuất kiến nghị, giải pháp cụ thể cho chính sách quản lý dân cư, phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng biên giới cho Chính phủ, Bộ, Ngành liên quan, và các tỉnh biên giới.		
II.5	Nhiệm vụ 5: Vai trò của BRICS trong định hình lại hệ thống thương mại	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Xác định, đánh giá vai trò của BRICS trong việc định hình hệ thống thương mại và tài chính toàn cầu. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i>	<i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Tuyển chọn

	và tài chính toàn cầu	- Xác định và đánh giá vai trò của BRICS trong việc định hình hệ thống thương mại toàn cầu - Xác định và đánh giá vai trò của BRICS trong việc định hình hệ thống tài chính toàn cầu	<i>2. Yêu cầu phổ biến kết quả:</i> Đáp ứng yêu cầu của Quy chế hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	
--	--------------------------	---	--	--